

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2022/DS-PT

Ngày: 16/9/2022

V/v tranh chấp: “Thừa kế”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ái Đoan

*Các Thẩm phán:* Bà Trương Thị Tuyết Linh

Ông Trần Văn Đạt

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.*

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, ngày 09 tháng 9 năm 2022 và ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2022/TLPT-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp “Thừa kế”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 123/2022/DS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 211/2022/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị B, sinh năm 1962 (Có mặt).

*Địa chỉ:* ấp BH, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1988 (Có mặt).

*Địa chỉ:* ấp Đăng Phong Tr, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

*Bị đơn:* Ông Hồ Văn B1, sinh năm 1969;

*Địa chỉ:* ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phạm Ngọc D, sinh năm 1972 (Có mặt)

*Địa chỉ:* 280/1, Tổ 1, ấp HG, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hồ Thị C1, sinh năm 1959 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp VP, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

2. Bà Hồ Thị V, sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Đăng Phong, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

3. Bà Hồ Thị C2, sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp MT, xã Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

Đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị C1, Hồ Thị V, Hồ Thị C2: Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Đăng Phong Tr, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

4. Ông Hồ Văn C3, sinh năm 1967 (Có mặt).

5. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1963 (Có mặt).

Cùng cư trú: ấp BH, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

6. Bà Hồ Thị C4, sinh năm 1971 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

7. Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

8. Bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc D, sinh năm 1972 (Có mặt).

Nơi cư trú: 280/1, Tổ 1, ấp HG, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

9. Anh Hồ Thuận A, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

10. Anh Hồ T2, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

11. Chị Trần Thị Ngọc X, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn Hồ Thị B; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hồ Thị C1, Hồ Thị V, Hồ Thị C2.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo án sơ thẩm, Nguyên đơn bà Hồ Thị B trình bày:*

Cha mẹ bà Hồ Thị B là cụ Hồ Văn N(chết năm 2005) và cụ Hồ Văn N (chết năm 2002) có tất cả 07 người con chung gồm Hồ Thị C1 sinh năm 1959, Hồ Thị B sinh năm 1962, Hồ Văn C3 sinh năm 1967, Hồ Văn B1 sinh năm 1969, Hồ Thị C4 sinh năm 1971, Hồ Thị V sinh năm 1973, Hồ Thị C2 sinh năm 1976. Khi còn sống cha mẹ tạo lập tài sản chung là phần đất thuộc tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo theo đo đạc thực tế cụ thể như sau:

- Thửa 212, diện tích 1.711,9m<sup>2</sup>
- Thửa 218, diện tích 5.046,4m<sup>2</sup>
- Thửa 217, diện tích 791,6m<sup>2</sup>

- Thửa 175, diện tích 662,3m<sup>2</sup>
- Thửa 345, diện tích 1.299,4m<sup>2</sup>
- Thửa 425, diện tích 1.119,8m<sup>2</sup>
- Thửa 438, diện tích 1.740,4m<sup>2</sup>
- Thửa 449, diện tích 1.549,4m<sup>2</sup>
- Thửa 14, diện tích 2.267,9m<sup>2</sup>
- Thửa 23, diện tích 3.629,2m<sup>2</sup>

Cùng căn nhà thờ trên phần đất thuộc thửa 212. Khi còn sống, cụ Năm và cụ Nở chưa chia cho các con và chết không để lại di chúc.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế do cha mẹ chết để lại theo quy định của pháp luật. Bà B yêu cầu nhận 01 phần thửa 212 diện tích 642,5m<sup>2</sup> (phần không có căn nhà) và 01 phần thửa 218 diện tích 2000,7m<sup>2</sup> (phần không có căn nhà do ông B1 quản lý) và lối đi ngang 1,5m, diện tích 70,2m<sup>2</sup>, dài từ đường 8/3 đến đất của bà B yêu cầu. (Ngoài lối đi bà B yêu cầu mở thì bà B không còn lối đi nào khác). Các phần đất bà B, bà C1, ông B1, bà V yêu cầu chia hiện do ông B1 đang quản lý, sử dụng; không nằm trong phần diện tích đất mà hiện nay ông Hồ Văn C3, Hồ Thị C4 đang quản lý, sử dụng.

Ông Hồ Văn B1 đang quản lý và canh tác các thửa 212, 218, 23, 14, 01 phần thửa 217 và 01 phần thửa 218.

Bà Hồ Thị C4 đang quản lý và canh tác thửa 438; căn nhà và đất thuộc 01 phần thửa 217 và 01 phần thửa 218.

Ông Hồ Văn C3 đang quản lý và canh tác thửa 175,425,345,449.

Bà B không tranh chấp đối với căn nhà thờ, hiện do ông Hồ Văn B1 cùng vợ sinh sống; không tranh chấp các phần đất hiện do Ông Hồ Văn C3 đang quản lý và canh tác thửa 175,425,345,449 và các phần đất hiện do bà Hồ Thị C4 đang quản lý và canh tác thửa 438; căn nhà và đất thuộc 01 phần thửa 217 và 01 phần thửa 218.

*Bị đơn ông Hồ Văn B1 có đại diện theo ủy quyền ông Phạm Ngọc D trình bày:*

Do Văn bản nhường tài sản thừa kế và Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế đã bị hủy nên ông B1 thống nhất nguồn gốc và các tài sản do cụ Năm và cụ Nở để lại như nguyên đơn trình bày.

Ông B1 hiện đang quản lý thửa 212, 23, 14, 217, 218 và căn nhà thờ trên thửa 212. Trên các phần đất bà B, bà C1, ông B1, bà V yêu cầu chia hiện do ông B1 quản lý, sử dụng, ông B1 trồng bưởi và 01 số cây trồng khác theo biên bản định giá ngày 23/12/2021.

Ông B1 đồng ý chia di sản thừa kế do cụ Năm và cụ Nở để lại. Cụ thể như sau:

- Đối với bà B: ông B1 đồng ý chia đất đối với 01 phần thửa 218, còn thửa 212 ông B1 đồng ý chia giá trị. Còn lối đi thì phía đông thửa 218 có đường đan là lối đi công cộng nên ông không đồng ý chia cho bà B lối đi ngang 1,5m như bà B yêu cầu.

- Ông đồng ý chia cho bà Hồ Thị C1 phần đất diện tích theo đo đạc thực tế là 3.629,2m<sup>2</sup> thửa 23, tờ bản đồ số 02.

- Ông đồng ý chia cho bà Hồ Thị C2 phần đất diện tích đo đạc thực tế là 2.367,9m<sup>2</sup> thuộc 01 phần thửa 218, tờ bản đồ số 02.

- Ông đồng ý chia cho bà Hồ Thị V phần đất diện tích đo đạc thực tế là 2.267,9m<sup>2</sup>, thửa 14, tờ bản đồ số 02.

Ngoài ra ông B1 yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết công sức gìn giữ, tôn tạo đất đối với các di sản bằng 01 kỷ phần thừa kế, ông B1 nhận hiện vật, nếu có chênh lệch về giá trị thì ông B1 đồng ý hoàn trả và nhận giá trị chênh lệch.

Đối với các sơ đồ vị trí khu đất thì thống nhất, không có ý kiến gì. Đối với biên bản định giá ngày 23/12/2021 ông B1 thống nhất giá, thống nhất chứng thư thẩm định giá ngày 27/12/2021.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị C1, Hồ Thị C2, Hồ Thị V*  
*- Đại diện theo ủy quyền bà Hồ Thị B trình bày:*

Thống nhất về tài sản do cha mẹ là cụ năm và cụ Nở chết để lại. Nay thống nhất yêu cầu chia di sản thừa kế do cha mẹ chết để lại tại ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo theo quy định pháp luật, cụ thể:

- Chia cho bà Hồ Thị C1 phần đất diện tích theo đo đạc thực tế là 3.629, 2m<sup>2</sup> thửa 23, tờ bản đồ số 02;

- Chia cho bà Hồ Thị C2 phần đất diện tích theo đo đạc thực tế là 2.367,9m<sup>2</sup> thuộc 01 phần thửa 218, tờ bản đồ số 02;

- Chia cho bà Hồ Thị V phần đất diện tích theo đo đạc thực tế là 2.267,9m<sup>2</sup> thửa 14, tờ bản đồ số 02;

Bà Hồ Thị C1, Hồ Thị C2, Hồ Thị V yêu cầu nhận đất, không tranh chấp đối với căn nhà thờ, căn nhà thờ do ông B1 quản lý. Phần đất bà B, bà C1, ông B1, bà V yêu cầu chia hiện do ông B1 quản lý, sử dụng; không liên quan đến các phần đất mà ông Hồ Văn C3, Hồ Thị C4 đang quản lý, sử dụng.

Đối với sơ đồ vị trí khu đất đối với các phần đất thống nhất, không có ý kiến. Thống nhất với kết quả định giá ngày 23/12/2021, thống nhất chứng thư thẩm định giá ngày 27/12/2021.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn C3, Đỗ Thị H trình bày:*

Ông Hồ Văn Cường là ông nội của ông, khi còn sống cụ Cường cho ông phần đất diện tích 4.500m<sup>2</sup> vào năm 1981, lúc này cụ Năm và cụ Nở là cha mẹ ông vẫn chưa được đứng tên đất. Khi cho không có làm giấy tờ và ông canh tác

từ đó đến nay. Sau đó cụ Cường cho cha ông đứng tên, bao gồm luôn phần đất cụ Cường cho ông, ông nghĩ sau này cha ông sẽ cắt lại cho ông nên ông không có tranh chấp. Ông được cha mẹ cho riêng phần đất 5.000m<sup>2</sup> (đã đứng tên quyền sử dụng đất), không liên quan đến các phần đất tranh chấp.

Hiện nay ông đang quản lý, sử dụng các phần đất gồm các thửa 175,425,345,449 ông trồng dừa trên đất, không có nhà cửa hay công trình kiến trúc gì. Các phần đất bà B, bà C1, bà V, ông B1 yêu cầu không nằm trong các thửa đất ông đang quản lý và canh tác, nếu bà B, bà C1, bà V, ông B1 có yêu cầu chia thì ông đồng ý. Do bà B, bà C1, bà V, ông B1 yêu cầu chia các phần đất hiện do ông B1 quản lý, canh tác nên tùy ông B1 quyết định, ông không có ý kiến gì.

Đối với sơ đồ vị trí khu đất đối với các phần đất thống nhất, không có ý kiến.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tuyết L- Đại diện theo ủy quyền ông Phạm Ngọc D trình bày:*

Bà Lê thống nhất với ý kiến trình bày của ông Hồ Văn B1. Bà thống nhất sơ đồ vị trí khu đất đối với các phần đất thống nhất, không có ý kiến.

Hiện nay các phần đất các bà B, bà C1, bà V, ông B1 tranh chấp do bà Lê và ông B1 cùng nhau quản lý canh tác và tôn tạo đất. Do đó bà Lê yêu cầu Tòa án khi giải quyết chia di sản thừa kế phải xem xét công sức bà Lê đã nuôi cha mẹ và tôn tạo giữ gìn đất của bà đối với các di sản bằng 01 kỷ phần thừa kế, bà nhận giá trị.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị C4, Nguyễn Trung T trình bày:*

Bà C4 thống nhất với những tài sản mà cha mẹ để lại như nguyên đơn trình bày.

Bà đang quản lý và canh tác thửa 438, căn nhà thuộc thửa 217 và 01 phần thửa 218. Bà C4 yêu cầu được chia đối với một phần của thửa 217 và 218 mà bà đang quản lý sử dụng. Các phần đất bà B, bà C1, bà V, ông B1 yêu cầu không nằm trong các thửa đất bà đang quản lý và canh tác nên bà C4 không có ý kiến gì và cũng không có tranh chấp, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (con ông B1) Hồ Thuận A, Hồ T2, Trần Thị Ngọc X không có ý kiến yêu cầu gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn bà Hồ Thị B (đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị C1, bà Hồ Thị C2, bà Hồ Thị V) vẫn giữ yêu cầu nhận 01 phần thửa 212 diện tích 642,5m<sup>2</sup> (phần không có căn nhà) và 01 phần thửa 218 diện tích 2000,7m<sup>2</sup> (phần không có căn nhà do ông B1 quản lý) và lối đi ngang 1,5m, diện tích 70,2m<sup>2</sup>, dài từ đường 8/3

đến đất của bà B yêu cầu; Chia cho bà Hồ Thị C1 phần đất diện tích theo đo đạc thực tế là 3.629,2m<sup>2</sup> thửa 23, tờ bản đồ số 02; Chia cho bà Hồ Thị C2 phần đất diện tích theo đo đạc thực tế là 2.367,9m<sup>2</sup> thửa 01 phần thửa 218, tờ bản đồ số 02; Chia cho bà Hồ Thị V phần đất diện tích theo đo đạc thực tế là 2.267,9m<sup>2</sup> thửa 14, tờ bản đồ số 02. Bà Hồ Thị C1, Hồ Thị C2, Hồ Thị V yêu cầu nhận đất, không tranh chấp đối với căn nhà thờ, căn nhà thờ do ông B1 quản lý. Phần đất bà B, bà C1, bà C2, bà V yêu cầu chia hiện do ông B1 quản lý, sử dụng; không liên quan đến các phần đất mà ông Hồ Văn C3, Hồ Thị C4 đang quản lý, sử dụng.

Đối với sơ đồ vị trí khu đất đối với các phần đất thống nhất, không có ý kiến. Thống nhất với kết quả định giá ngày 23/12/2021, thống nhất chứng thư thẩm định giá ngày 27/12/2021.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phạm Ngọc D vẫn giữ ý kiến, yêu cầu đồng ý chia theo nội dung biên bản hòa giải ngày 18/01/2022, không có ý kiến yêu cầu thay đổi, bổ sung gì khác.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 123/2022/DS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a,c khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147; khoản 2 Điều 157; khoản 2 Điều 165; điểm c khoản 2 Điều 217; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 609; Điều 610; Điều 611; Điều 612; Điều 613; Điều 614; Điều 623 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 166; Điều 167; Điều 179; Điều 195 của Luật đất đai; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử:

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của bị đơn ông Hồ Văn B1.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị B; chấp nhận yêu cầu của những người có quyền lợi liên quan bà Hồ Thị C1, bà Hồ Thị C2, bà Hồ Thị V về chia thừa kế.

Bà Hồ Thị B được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất 2000,7m<sup>2</sup> cùng tài sản gắn liền trên đất (phần không có căn nhà do ông B1 quản lý, sử dụng) thuộc thửa 218, tờ bản đồ số 2, địa chỉ thửa đất tại ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (có trích sơ đồ vị trí khu đất kèm theo- Bút lục 109). Vị trí, tứ cận: Đông giáp đường bê tông, tây giáp 01 phần thửa 218; nam giáp thửa 99, 94; bắc giáp phần đất chia cho bà Hồ Thị C2).

- Bà Hồ Thị B có nghĩa vụ bồi hoàn giá trị các tài sản trên đất do ông B1 trồng và xây dựng với số tiền là 186.645.874 đồng (Theo biên bản định giá ngày 23/12/2021).

- Bà B có nghĩa vụ hoàn trả chi phí bảo quản cho ông B1 số tiền 300.105.000 đồng.

- Ông Hồ Văn B1 có nghĩa vụ hoàn trả giá trị bằng tiền với diện tích phần đất bà Hồ Thị B được chia 642,5m<sup>2</sup> thuộc thửa 212, tờ bản đồ số 2 địa chỉ thửa đất tại ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang với số tiền 963.750.000 đồng (giá trị thửa đất 212 tờ bản đồ số 2 có giá trị thực tế tại địa phương là 1.500.000 đồng/m<sup>2</sup>- Biên bản xác minh ngày 28/12/2021).

Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận giữa bà Hồ Thị C1 và ông Hồ Văn B1.

- Bà Hồ Thị C1 được quyền sử dụng, quản lý phần đất và tài sản gắn liền trên đất có diện tích 3.629,2m<sup>2</sup> thửa số 23, tờ bản đồ số 2 địa chỉ thửa đất tại ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (có sơ đồ vị trí khu đất kèm theo- Bút lục số 102). Vị trí, tứ cận: Đông giáp thửa 24, thửa 35; tây giáp thửa 11, thửa 10, thửa 14, thửa 29; nam giáp thửa 30, thửa 35; bắc giáp ranh xã Thanh Bình).

- Bà Hồ Thị C1 có nghĩa vụ bồi hoàn giá trị các tài sản trên đất cho ông Hồ Văn B1 với số tiền là 516.287.328 đồng (Theo biên bản định giá ngày 23/12/2021).

- Bà Hồ Thị C1 có nghĩa vụ hoàn trả chi phí bảo quản cho ông Hồ Văn B1 số tiền 181.460.000 đồng.

- Bà Hồ Thị C1 có nghĩa vụ hoàn lại tiền chi phí thẩm định, xác minh cho ông Hồ Văn B1 số tiền 6.000.000 đồng.

Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận giữa bà Hồ Thị C2 và ông Hồ Văn B1.

- Bà Hồ Thị C2 được quyền sử dụng, quản lý phần đất và tài sản gắn liền trên đất có diện tích 2.367,9m<sup>2</sup> thửa số 218, tờ bản đồ số 2 địa chỉ thửa đất tại ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (có sơ đồ vị trí khu đất kèm theo- Bút lục số 109). Vị trí, tứ cận: Đông giáp đường bê tông, tây giáp 01 phần thửa 218; nam giáp phần đất chia cho bà Hồ Thị B; bắc giáp thửa 55, thửa 66, thửa 50).

- Bà Hồ Thị C2 có nghĩa vụ bồi hoàn giá trị các tài sản trên đất cho ông Hồ Văn B1 với số tiền là 185.774.689 đồng (Theo biên bản định giá ngày 23/12/2021).

- Bà Hồ Thị C2 có nghĩa vụ hoàn trả chi phí bảo quản cho ông Hồ Văn B1 số tiền 355.185.000 đồng.

Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận giữa bà Hồ Thị V và ông Hồ Văn B1.

- Bà Hồ Thị V được quyền sử dụng, quản lý phần đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 2.267,9m<sup>2</sup> thửa số 14, tờ bản đồ số 2 địa chỉ thửa đất tại ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (có sơ đồ vị trí khu đất kèm theo- Bút lục số 103). Vị trí, tứ cận: Đông giáp thửa 23, tây giáp ranh xã Thanh Bình; nam giáp thửa 18, thửa 29; bắc giáp thửa 10).

- Bà Hồ Thị V có nghĩa vụ bồi hoàn giá trị các tài sản trên đất cho ông Hồ Văn B1 với số tiền là 265.956.118 đồng (Theo biên bản định giá ngày 23/12/2021).

- Bà Hồ Thị V có nghĩa vụ hoàn trả chi phí bảo quản cho ông Hồ Văn B1 số tiền 113.395.000 đồng.

- Bà Hồ Thị C1 có nghĩa vụ hoàn lại tiền chi phí thẩm định, xác minh cho ông Hồ Văn B1 số tiền 5.000.000 đồng.

Giao cho ông Hồ Văn B1 tiếp tục quản lý, sử dụng các thửa 212, thửa 217 (trừ căn nhà của Hồ Thị C4) và 01 phần của thửa 218 (sau khi chia cho bà B, ông B1 và 01 phần của bà C4), tờ bản đồ số 2, địa chỉ các thửa đất tại ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang và có quyền sở hữu căn nhà thờ nằm trên phần đất của thửa 212.

Giao cho ông Hồ Văn C3 tiếp tục quản lý, sử dụng các thửa 175, thửa 425, thửa 345, thửa 449, thuộc tờ bản đồ số 2, địa chỉ các thửa đất tại ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Giao cho bà Hồ Thị C4 tiếp tục quản lý, sử dụng thửa 438, 01 phần thửa 218 và có quyền sở hữu căn nhà hiện do bà C4 đang ở nằm trên phần diện tích đất thửa 217, tờ bản đồ số 2, địa chỉ các thửa đất tại ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền đăng ký, kê khai, làm thủ tục đứng tên quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người bị thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 22/4/2022 bà Hồ Thị B có đơn kháng cáo với nội dung: Xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B, không chấp nhận tính công sức giữ gìn quản lý di sản của ông B1.

Ngày 22/4/2022 bà Hồ Thị C2 có đơn kháng cáo với nội dung: Xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận tính công sức giữ gìn quản lý di sản của ông B1.

Ngày 22/4/2022 bà Hồ Thị V có đơn kháng cáo với nội dung: Xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận tính công sức giữ gìn quản lý di sản của ông B1. Về di sản thừa kế bà V yêu cầu được nhận bằng giá trị.

Ngày 22/4/2022 bà Hồ Thị C1 có đơn kháng cáo với nội dung: Xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận tính công sức giữ gìn quản lý di sản của ông B1. Về di sản thừa kế bà V yêu cầu được nhận bằng giá trị.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn bà B và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà C1, bà V và ông B1 thay đổi yêu cầu kháng cáo, chỉ yêu cầu Tòa án phúc thẩm xem xét lại việc các đương sự trả công sức quản lý di sản cho ông B1 và phần án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm giữa bà B, bà C1, bà V, ông B1 và bà C4 với người đại diện theo ủy quyền của ông B1 là ông D thống nhất giá theo biên bản định giá đất đối với thửa 217, 218 theo biên bản định giá ngày 08/6/2018. Giá đất thửa 23 và 12 theo chứng thư định giá năm 2021.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà B, bà C1, bà V, ông B1 và bà C4, ông C có với người đại diện theo ủy quyền của ông B1 là ông D thống nhất chia đất đối với các thửa 212, 218, 23, 14, 217 như sau: Chia cho bà B 1 phần thửa 218 diện tích 2000,7m<sup>2</sup>; bà C1 thửa 23 diện tích 3.629,2m<sup>2</sup>; ông B1 một phần thửa 218 diện tích 2.367,9m<sup>2</sup>; bà V thửa 14 diện tích 2.267,9m<sup>2</sup>; bà C4 một phần thửa 217 diện tích 270m<sup>2</sup> và một phần thửa 218 diện tích 354m<sup>2</sup>; ông B1 thửa 212 diện tích 1.711,9m<sup>2</sup>, một phần thửa 217 diện tích 521,6m<sup>2</sup>, một phần thửa 218 diện tích 323,8m<sup>2</sup>. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của ông B1 là ông D không đồng ý trả giá trị thửa đất 212 cho bà B vì nếu xét về diện tích đất bà B đã nhận về diện tích hay quy bằng giá trị đều lớn hơn nếu diện tích đất lại hay quy diện tích đất ra bằng tiền rồi chia đều cho bảy người thừa kế.

Tại phiên tòa phúc thẩm về công sức quản lý di sản cho ông B1, giữa người đại diện của ông B1 là ông D với bà B, bà C1, bà V, ông B1 thống nhất như sau: Đối với thửa 14 và 23 thì căn cứ theo chứng thư định giá của Saigonnep năm 2021, đối với các thửa 217, 218, và 212 thì căn cứ theo biên bản định giá ngày 08/6/2018. Bà B trả cho ông B1 120.042.000 đồng; Bà C1 trả cho ông B1 108.032.000 đồng; ông B1 trả cho ông B1 142.074.000 đồng; Bà V trả cho ông B1 74.613.000 đồng.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đúng qui định của pháp luật. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo qui định của luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Các đương sự thống nhất cha mẹ các đương sự để lại di sản là 10 thửa đất gồm các thửa: 212, 218, 217, 175, 345, 425, 438, 449, 14 và 23. Về giá các đương sự thống nhất theo giá của hội đồng định giá ngày 08/6/2018

và chứng thư thẩm định giá. Thửa 212 các đương sự thống nhất giá 800.000 đồng/m<sup>2</sup>. Về cách chia thừa kế theo mỗi kỷ phần thì cấp sơ thẩm chia chưa phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại nếu đương sự nào hưởng kỷ phần nhiều hơn thì hoàn lại các đương sự khác. Công sức giữ gìn di sản cho ông B1 cách tính 1/10 là phù hợp nhưng đối với thửa 212 thì áp dụng giá 800.000 đồng/m<sup>2</sup>. Do đó đề nghị sửa án sơ thẩm đối với thửa 212 áp dụng 800.000 đồng/m<sup>2</sup>. Về án phí miễn án phí cho người cao tuổi.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Hồ Thị B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị C1, Hồ Thị V, Hồ Thị C2, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Chia thừa kế” là có căn cứ. Xét đơn kháng cáo và biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm của bà Hồ Thị C1, bà Hồ Thị B, bà Hồ Thị V, bà Hồ Thị C2 còn trong thời hạn và hợp lệ, đúng với quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự Nguyễn Trung T, Hồ Thuận A, Hồ T2, Trần Thị Ngọc X được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

2. 1 Các đương sự trình bày thống nhất: cụ Hồ Văn N chết năm 2005 và cụ Hồ Văn N chết năm 2002. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Năm và cụ Nở có 07 người con là: Hồ Thị C1, Hồ Thị B, Hồ Văn C3, Hồ Văn B1, Hồ Thị C4, Hồ Thị V, Hồ Thị C2. Tài sản của hai cụ tạo lập và để lại gồm có 10 thửa đất tọa lạc tại ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo theo đo đạc thực tế cụ thể như sau: Thửa 212, diện tích 1.711,9m<sup>2</sup>; Thửa 218, diện tích 5.046,4m<sup>2</sup> Thửa 217, diện tích 791,6m<sup>2</sup>; Thửa 175, diện tích 662,3m<sup>2</sup>; Thửa 345, diện tích 1.299,4m<sup>2</sup>; Thửa 425, diện tích 1.119,8m<sup>2</sup>; Thửa 438, diện tích 1.740,4m<sup>2</sup>; Thửa 449, diện tích 1.549,4m<sup>2</sup>; Thửa 14, diện tích 2.267,9m<sup>2</sup>; Thửa 23, diện tích 3.629,2m<sup>2</sup>.

Cùng căn nhà thờ trên phần đất thuộc thửa 212.

Khi còn sống, cụ Năm và cụ Nở chưa chia tài sản cho các con và chết không để lại di chúc.

Như vậy di sản của Năm và cụ Nở sẽ được chia thừa kế theo pháp luật.

2.2 Các đương sự thống nhất di sản của cha mẹ để lại là 10 thửa đất nhưng các đương sự chỉ tranh chấp 5 thửa ông B1 đang quản lý là: 212, 218, 217, 14, 23. Riêng đối với 5 thửa đất: 175, 345, 425, 449 (ông Có đang quản lý), thửa 438 bà C4 đang quản lý thì các đương sự không tranh chấp. Tại tòa sơ thẩm thì ông Có không tranh chấp 5 thửa ông B1 đang quản lý, còn bà C4 đang quản lý 1 phần thửa 217 và một phần thửa 218 thì bà C4 yêu cầu chia cho bà C4.

Nhận thấy, 5 thửa đất đang tranh chấp có tổng diện tích là  $13.447\text{m}^2$  nếu chia đều cho 7 kỹ phần thì mỗi kỹ phần là  $1.921\text{m}^2$ , nếu tính bằng giá trị thì có tổng giá trị là 6.699.883.858 đồng nếu chia đều cho 7 kỹ phần thì mỗi người là 957.126.265 đồng.

Tuy nhiên, ông Có không yêu cầu chia, còn bà C4 chỉ yêu cầu chia một phần thửa 217 có diện tích là  $270\text{m}^2$ , một phần thửa 218 có diện tích là  $354\text{m}^2$ .

Tại tòa sơ thẩm, ông D là người đại diện ông B1 với bà B, bà C1, bà V và ông B1, bà C4, ông Có thống nhất: Ông B1 chia cho bà B 1 phần thửa 218 diện tích  $2000,7\text{m}^2$ ; Bà C1 thửa 23 diện tích là  $3.629,2\text{m}^2$ ; Ông B1 một phần thửa 218 là  $2.367,9\text{m}^2$ , bà V thửa 14 diện tích  $2.267,9\text{m}^2$ , nên Tòa sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự này của các đương sự là phù hợp quy định pháp luật. Đối với một phần thửa 212 có diện tích  $642,5\text{m}^2$  thì ông B1 đồng ý trả giá trị cho bà B với giá  $1.500.000$  đồng/ $\text{m}^2$ , Tòa sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện này của đương sự là phù hợp với quy định pháp luật.

Tại Tòa phúc thẩm các đương sự ông D là người đại diện của ông B1, bà B, bà C1, bà V và ông B1, bà C4, ông Có tiếp tục thống nhất: Chia cho bà B 1 phần thửa 218 diện tích  $2000,7\text{m}^2$ ; Chia bà C1 thửa 23 diện tích là  $3.629,2\text{m}^2$ ; Chia cho ông B1 một phần thửa 218 là  $2.367,9\text{m}^2$ ; Chia cho bà V thửa 14 diện tích  $2.267,9\text{m}^2$ ; Chia cho bà C4 một phần thửa 217 có diện tích  $270\text{m}^2$ , một phần thửa 218 có diện tích  $354\text{m}^2$ ; Chia cho ông B1 một phần thửa 217 có diện tích  $521,6\text{m}^2$ , một phần thửa 212 có diện tích có diện tích  $11.711,9\text{m}^2$  nên Tòa phúc thẩm ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

Xét ý kiến của ông D là người đại diện của ông B1 không đồng ý trả giá trị thửa đất 212 cho bà B vì diện tích đất của một phần thửa 218 bà B đã được chia thì đã có diện tích lớn hơn nếu lấy diện tích 5 thửa đất tranh chấp cộng lại chia đều cho bảy người thừa kế hay quy diện tích đất này ra thành tiền rồi chia đều cho bảy người thừa kế. Nhận thấy, đối với thửa 212 bà B yêu cầu ông B1 chia một phần có diện tích  $642,5\text{m}^2$ , tại Tòa sơ thẩm ông D là người đại diện của ông B1 đồng ý chia cho bà B bằng giá trị với giá  $1.500.000$  đồng/ $\text{m}^2$ , quy thành tiền là 963.750.000 đồng, phần này của bản án sơ thẩm các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên.

Do ông B1 đã hoàn trả một phần thửa 212 có diện tích  $642,5\text{m}^2$  cho bà B nên ông B1 sẽ được chia trọn thửa 212.

Về trả công sức giữ gìn quản lý di sản cho ông B1: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại Tòa phúc thẩm: Bà B trả cho ông B1 120.042.000 đồng; Bà C1 trả cho ông B1 108.032.000 đồng; Ông B1 trả cho ông B1 142.074.000 đồng; Bà V trả cho ông B1 74.613.000 đồng.

2. 3. Phần quyết định bản án sơ thẩm tại trang số 14 ghi:

- “Giao cho ông Hồ Văn B1 tiếp tục quản lý, sử dụng các thửa 212, thửa 217 (trừ căn nhà của Hồ Thị C4) và 01 phần của thửa 218 (sau khi chia cho bà B, ông B1 và 01 phần của bà C4), tờ bản đồ số 2, địa chỉ các thửa đất tại ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang và có quyền sở hữu căn nhà thờ nằm trên phần đất của thửa 212.” Là chưa rõ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ tuyên lại cho rõ là chia cho ông B1 các phần này trong đó sẽ nêu rõ lại diện tích là tứ cận.

- “Giao cho bà Hồ Thị C4 tiếp tục quản lý, sử dụng thửa 438, 01 phần thửa 218 và có quyền sở hữu căn nhà hiện do bà C4 đang ở nằm trên phần diện tích đất thửa 217, tờ bản đồ số 2, địa chỉ các thửa đất tại ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang”, là chưa rõ Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ tuyên lại cho rõ là chia cho bà C4 01 phần thửa 218, 217 trong đó sẽ nêu rõ diện tích và tứ cận. Riêng đối với thửa 438 bà C4 sẽ tiếp tục quản lý sử dụng.

2.4 Đối với các thửa đất ông Hồ Văn C3 đang quản lý sử dụng 175, 425, 345, 449 với tổng diện tích 4.630,9m<sup>2</sup>; bà Hồ Thị C4 đang quản lý sử dụng 438, các tài sản này không nằm trong các vị trí đất mà các đương sự có tranh chấp trong vụ án này, Tòa sơ thẩm nhận định chưa đặt ra xem xét, giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định pháp luật nhưng phần quyết định lại giao các tài sản này cho ông Có và bà C4 và họ có quyền đăng ký kê khai để được cấp quyền sử dụng đất. Như vậy giữa phần nhận định và phần quyết định của bản án là mâu thuẫn nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên lại cho rõ là ông Có sẽ tiếp tục quản lý, sử dụng các thửa 175, 425, 345, 449 và bà C4 tiếp tục quản lý thửa 438.

2.5 Trong thời gian nghị án bà Hồ Thị B có đơn yêu cầu định giá, xét thấy yêu cầu này của bà B là không phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có một phần phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Từ những phân tích trên: Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các đương sự bà C1, bà B, bà V, ông B1.

[5] Về án phí: Bà Hồ Thị B và bà Hồ Thị C1 là người cao tuổi nên được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Các đương sự còn lại chịu án phí như sau: Căn cứ vào biên bản định giá ngày 08/6/2018 và chứng thư định giá năm 2021 để tính án phí chia thừa kế cho các đương sự.

Ông Hồ Văn B1 phải chịu án phí chia thừa kế là 52.882.800 đồng được Bà Hồ Thị C2 phải chịu án phí chia thừa kế là 54.662.000 đồng và án phí nghĩa vụ trả giá trị tài sản và chi phí bảo quản là 16.392.434 đồng, tổng cộng là

71.054.434 đồng. Bà Hồ Thị V phải chịu án phí chia thừa kế là 33.845.564 đồng và án phí nghĩa vụ trả giá trị tài sản và chi phí bảo quản là 17.028.501 đồng, tổng cộng là 50.874.065 đồng, bà Hồ Thị C4 phải chịu án phí chia thừa kế là 18.720.000 đồng. Do sửa án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần án sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 293, khoản 2 Điều 308, Điều 300, Điều 313, và khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Hồ Thị B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Hồ Thị C2, Hồ Thị V, Hồ Thị C1.

- Sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 123/2022/DSST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Áp dụng khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a,c khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147; khoản 2 Điều 157; khoản 2 Điều 165; điểm c khoản 2 Điều 217; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 609; Điều 610; Điều 611; Điều 612; Điều 613; Điều 614; Điều 623 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 166; Điều 167; Điều 179; Điều 195 của Luật đất đai; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

#### **Xử:**

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phân tố của bị đơn Hồ Văn B1.

2. Chấp nhận một yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị B; Chấp nhận yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị C1, bà Hồ Thị C2, bà Hồ Thị V về việc yêu cầu chia thừa kế.

2.1. Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Hồ Thị B, bà Hồ Thị C1, bà Hồ Thị C2, bà Hồ Thị V, bà Hồ Thị C4, ông Hồ Văn C3 và ông Hồ Văn B1 như sau:

+ Chia cho bà Hồ Thị B phần đất có diện tích 2000,7m<sup>2</sup> và tài sản gắn liền trên đất, là một phần thuộc thửa số 218, tờ bản đồ số 2, địa chỉ thửa đất tại ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp đường bê tông.
  - Phía Tây giáp 01 phần thửa 218 chia cho ông Hồ Văn B1
  - Phía Nam giáp thửa 99, 94.
  - Phía Bắc giáp 01 phần thửa 218 chia cho bà Hồ Thị C2
- (Có ký hiệu là E trên sơ đồ kèm theo)

+ Chia cho bà Hồ Thị C1 phần đất có diện tích  $3.629,2m^2$  và tài sản gắn liền trên đất, thuộc thửa số 23, tờ bản đồ số 2, địa chỉ thửa đất tại ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp thửa 24, thửa 35.
- Phía Tây giáp thửa 11, thửa 10
- Phía Nam giáp thửa 30, thửa 35.
- Phía Bắc giáp ranh xã Thanh Bình.

(Có sơ đồ kèm theo).

+ Chia cho bà Hồ Thị C2 phần đất có diện tích  $2.367,9m^2$  và tài sản gắn liền trên đất, là một phần thuộc thửa số 218, tờ bản đồ số 2, địa chỉ thửa đất tại ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp đường bê tông.
- Phía Tây giáp 01 phần thửa 218 chia cho bà Hồ Thị C4.
- Phía Nam giáp 01 phần đất thửa 218 chia cho Hồ Thị B.
- Phía Bắc giáp thửa 55, thửa 66, thửa 50.

(Có ký hiệu là C trên sơ đồ kèm theo)

+ Chia cho Hồ Thị V phần đất có diện tích  $2.267,9m^2$  và tài sản gắn liền trên đất, thuộc thửa số 14, tờ bản đồ số 2, địa chỉ thửa đất tại ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp thửa 23.
- Phía Tây giáp ranh xã Thanh Bình.
- Phía Nam giáp thửa 18, thửa 29.
- Phía Bắc giáp thửa 10.

(Có sơ đồ kèm theo)

+ Chia cho bà Hồ Thị C4 phần đất có diện tích  $270m^2$ , là một phần thuộc thửa 217 tờ bản đồ số 2, địa chỉ thửa đất tại ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp thửa một phần thửa 218 chia cho bà Hồ Thị C4.
- Phía Tây giáp đường 8 tháng 3.
- Phía Nam giáp một phần thửa 217 chia cho Hồ Văn B1.
- Phía Bắc giáp thửa 66.

(Có ký hiệu A trên sơ đồ kèm theo)

Phần đất có diện tích  $354m^2$ , là một phần thuộc thửa 218 tờ bản đồ số 2, địa chỉ thửa đất tại ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp một phần thửa 218 chia cho bà Hồ Thị C2.
- Phía Tây giáp một phần thửa 217 chia cho Hồ Thị C4 .
- Phía Nam giáp một phần thửa 218 chia cho Hồ Văn B1.
- Phía Bắc giáp thửa 66.

(Có ký hiệu B trên sơ đồ kèm theo)

Bà Hồ Thị C4 có quyền sở hữu căn nhà nằm trên một phần thửa 217 và một phần thửa 218 chia cho bà C4.

+ Chia cho ông Hồ Văn B1:

Phần đất có diện tích 1.711,9m<sup>2</sup> thửa 212, tờ bản đồ số 2, địa chỉ thửa đất ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp Phạm Thị B2.
- Phía Tây giáp đường 8 tháng 3 và đường huyện 26B.
- Phía Nam giáp Nguyễn Văn T1.
- Phía Bắc giáp Lê Thị U.

(Có sơ đồ kèm theo).

Ông Hồ Văn B1 có quyền sở hữu căn nhà thờ nằm trên phần đất của thửa 212.

Phần đất có diện tích 521,6m<sup>2</sup> là một phần thuộc thửa 217, tờ bản đồ số 2, địa chỉ thửa đất ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp một phần thửa 218 chia cho Hồ Văn B1.
- Phía Tây giáp đường 8 tháng 3.
- Phía Bắc giáp một phần thửa 217, chia cho Hồ Thị C4.
- Phía Nam giáp thửa 99.

(Có sơ đồ kèm theo ký hiệu là D).

Phần đất có diện tích 323,8m<sup>2</sup> là một phần thuộc thửa 218, tờ bản đồ số 2, địa chỉ thửa đất ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp một phần thửa 218 chia cho Hồ Thị B.
- Phía Tây giáp một phần thửa 217 chia cho Hồ Văn B1.
- Phía Bắc giáp một phần thửa 217 chia cho Hồ Thị C4.
- Phía Nam giáp thửa 99.

(Có sơ đồ kèm theo ký hiệu là Đ).

Các đương sự có quyền liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền đăng ký, kê khai, làm thủ tục đứng tên quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

2.2 Bà Hồ Thị B có nghĩa vụ bồi hoàn giá trị các tài sản trên đất do ông B1 trồng và xây dựng với số tiền là 186.645.874 đồng (Theo biên bản định giá ngày 23/12/2021).

- Bà B có nghĩa vụ hoàn trả chi phí bảo quản di sản cho ông B1 số tiền 120.042.000 đồng.

- Ông Hồ Văn B1 có nghĩa vụ hoàn trả giá trị bằng tiền với diện tích phần đất bà Hồ Thị B được chia 642,5m<sup>2</sup> thuộc thửa 212, tờ bản đồ số 2 địa chỉ thửa

đất tại ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang với số tiền 963.750.000 đồng.

2.3 Bà Hồ Thị C1 có nghĩa vụ bồi hoàn giá trị các tài sản trên đất cho ông Hồ Văn B1 với số tiền là 516.287.328 đồng (Theo biên bản định giá ngày 23/12/2021).

- Bà Hồ Thị C1 có nghĩa vụ hoàn trả chi phí bảo quản di sản cho ông Hồ Văn B1 số tiền 108.032.936 đồng.

Bà Hồ Thị C1 có nghĩa vụ hoàn lại tiền chi phí thẩm định, xác minh cho ông Hồ Văn B1 số tiền 6.000.000 đồng.

2.4 - Bà Hồ Thị C2 có nghĩa vụ bồi hoàn giá trị các tài sản trên đất cho ông Hồ Văn B1 với số tiền là 185.774.689 đồng (Theo biên bản định giá ngày 23/12/2021).

- Bà Hồ Thị C2 có nghĩa vụ hoàn trả chi phí bảo quản di sản cho ông Hồ Văn B1 số tiền 142.074.000 đồng.

2.5 - Bà Hồ Thị V có nghĩa vụ bồi hoàn giá trị các tài sản trên đất cho ông Hồ Văn B1 với số tiền là 265.956.118 đồng (Theo biên bản định giá ngày 23/12/2021).

- Bà Hồ Thị V có nghĩa vụ hoàn trả chi phí bảo quản di sản cho ông Hồ Văn B1 số tiền 74.613.910 đồng.

Bà Hồ Thị V có nghĩa vụ hoàn lại tiền chi phí thẩm định, xác minh cho ông Hồ Văn B1 số tiền 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người bị thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Giao cho ông Hồ Văn C3 tiếp tục quản lý, sử dụng các thửa 175, thửa 425, thửa 345, thửa 449, thuộc tờ bản đồ số 2, địa chỉ các thửa đất tại ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Giao cho bà Hồ Thị C4 tiếp tục quản lý, sử dụng thửa 438, địa chỉ thửa đất tại ấp BHB, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho bà Hồ Thị B và Hồ Thị C1.

Ông Hồ Văn B1 phải chịu án phí chia thừa kế là 52.882.800 đồng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0004103 ngày 31/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên còn phải nộp tiếp số tiền là 52.582.800 đồng.

Bà Hồ Thị C2 phải chịu án phí chia thừa kế là 54.662.000 đồng và án phí nghĩa vụ trả giá trị tài sản và chi phí bảo quản là 16.392.434 đồng, tổng cộng là 71.054.434 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông B1 đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014515 ngày 17/4/2018 và 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0005683 ngày 26/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên còn phải nộp tiếp số tiền là 70.454.343 đồng.

Bà Hồ Thị V phải chịu án phí chia thừa kế là 33.845.564 đồng và án phí nghĩa vụ trả giá trị tài sản và chi phí bảo quản là 17.028.501 đồng, tổng cộng là 50.874.065 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014514 ngày 17/4/2018 và 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0005681 ngày 26/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên còn phải nộp tiếp số tiền là 50.274.065 đồng.

Bà Hồ Thị C4 phải chịu án phí chia thừa kế là 18.720.000 đồng.

Hoàn lại bà Hồ Thị B tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 2.625.000 đồng theo biên lai thu số 36359 ngày 01/12/2018 và 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0005682 ngày 26 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Hoàn lại bà Hồ Thị C1 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 00145 ngày 17/4/2018 và 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0005680 ngày 26/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Tuyên án công khai lúc 14 giờ 10 ngày 16/9/2022

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo, Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ái Đoan**



***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo, Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ái Đoan**